

Bản án số: 71/2021/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Anh Ứng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: Đặng Văn L do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp.

Bị cáo bị kháng cáo: Đặng Văn L, sinh năm 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L1 và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; nhân thân: Bản án số: 110/2003/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Đ1, xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 28-4-2005 được đặc xá tha tù trước thời hạn; Bản án số: 10/2013/HS-ST ngày 22-3-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 24-4-2013 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích đối với hai bản án); ngày 24-9-2015, bị Công an huyện Đ, tỉnh Đắc Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; ngày 03-12-2019, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép; ngày 17-12-2019 tiếp tục khai thác khoáng sản không có giấy phép, nên ngày 28-12-2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắc Nông khởi tố về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại

khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự, vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Thanh Q (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9-2020, anh Nguyễn Trung H (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư LCA), điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, biển kiểm soát 48H-0437 (thuộc sở hữu của Chi nhánh Công ty) đến gửi tại nhà trọ của Đặng Văn L thuộc Tổ 3, phường N, thành phố G vì Công ty đang trong giai đoạn chuyển địa điểm kinh doanh, không có nơi cất giữ, bảo quản. Quá trình gửi xe, anh H giao chìa khóa xe cho L để L thuận tiện di dời vị trí xe tại đây khi cần thiết.

Ngày 23-01-2021, L tự ý điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48H-0437 đi mà không thông báo cho anh H biết (L có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định). Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48H-0437 chở theo vợ và 02 con, đi từ thị trấn K về nhà trọ tại thành phố G. Khi đi đến đoạn Km1916+500 đường Hồ Chí Minh thuộc Thôn 9, xã N, huyện Đ, đây là đoạn đường cong về hướng bên phải theo hướng lưu thông, L điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và tông vào xe mô tô biển kiểm soát 19H7-0983 do anh Phạm Thanh Q đang điều khiển đi ngược chiều tới. Hậu quả: Anh Phạm Thanh Q tử vong tại hiện trường, 02 phương tiện hư hỏng.

Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định như sau: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km1916+500 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, chiều hướng lưu thông của các phương tiện và các đồ vật, tài liệu có liên quan, xác định điểm va chạm của hai phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 48H-0437 và xe mô tô biển kiểm soát 19H7-0983 nằm trên phần đường lưu thông của xe mô tô biển kiểm soát 19H7-0983.

Bản Kết luận pháp y về tử thi số: 30/TT ngày 25-02-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Thanh Q là do gãy trật đốt sống cổ 2, chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KLHDDG ngày 05-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE, biển kiểm soát 19H7-0983, đã qua sử dụng tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị: 1.250.000 đồng; xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại

FORTUNER, biển kiểm soát 48H-0437 bị thiệt hại 18.150.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại: 19.400.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn L 01 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 20-8-2021, chị Trịnh Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xem xét lại phần bồi thường thiệt hại đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn L thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại rút một phần kháng cáo về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận những nội dung kháng cáo còn lại.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thỏa thuận được về nội dung bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương ứng 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng và tiền mai táng phí; sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phần bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã kết án bị cáo Đặng Văn L về tội "*Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Đối với nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện rút nội dung kháng cáo này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2.2]. Đối với nội dung kháng cáo xem xét lại phần bồi thường thiệt hại đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, xét thấy:

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị nhận tiền một lần, xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận chi phí cấp dưỡng cho 02 con của bị hại đến khi đủ 18 tuổi là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 20-8-2021 và được Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận này. Theo quy định của pháp luật, đối với phương thức cấp dưỡng Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điều kiện hoàn cảnh gia đình, thu nhập thực tế của bị cáo và chi phí thực tế liên quan việc cấp dưỡng đã buộc bị cáo cấp dưỡng theo từng tháng đối với 02 con của bị hại là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với chi phí mai táng, tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường 50.000.000 đồng và được Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận này. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng chi phí làm mộ và 30.000.000 đồng chi phí ăn uống, lễ nghi trong 03 ngày, xét thấy: Theo quy định của pháp luật tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm liên quan đến chi phí mai táng thì chỉ xem xét những chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ... Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường

100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái với các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận này của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Từ những phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

Chi phí mai táng 50.000.000 đồng + thiệt hại xe mô tô 1.250.000 đồng + tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng = **200.250.000 đồng**, được trừ số tiền 80.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền **120.250.000 đồng**.

[3]. Về án phí: Do phần bồi thường thiệt hại bị sửa một phần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn L 01 (*Một*) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự; các điều 107, 108, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình:

1.2.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.250.000đ (*Hai trăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 120.250.000đ (*Một trăm hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.2.2. *Về cấp dưỡng cho con chung của anh Phạm Thanh Q (bị hại) và chị Trịnh Thị H (người đại diện hợp pháp của bị hại):* Bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Thị Như Q, sinh ngày 01-10-2011 và cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 10-4-2019 đến khi 02 cháu đủ 18 (*Mười tám*) tuổi, mức cấp dưỡng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng/01 cháu.

Cấp dưỡng theo từng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 20-8-2021 cho đến khi cháu Q và cháu K đủ 18 (*Mười tám*) tuổi, thời điểm chấm dứt nghĩa vụ theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn L phải nộp 6.162.500đ (*Sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (trong đó có 150.000 đồng án phí cấp dưỡng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương